

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 63/2022/HS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Đảm; Ông Quách Hà Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 09/7/1997, tại xã TL, huyện TT, tỉnh TH. Nơi cư trú: Thôn TM, xã TL, huyện TT, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Bùi Văn U' - Đã chết; con bà: Bùi Thị B - Sinh năm 1958;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/6/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH.

2. Nguyễn Thị Thanh Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày: 07/3/1974, tại thị trấn NS, huyện NS, tỉnh TH.

Nơi cư trú: Tiểu khu 6, thị trấn HTr, huyện HTr, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Tư Th - Đã chết con bà: Đào Thị Thanh L - Sinh năm 1945; Bị cáo có 02 con. Lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi.

Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân thị xã BS xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện HTr, tỉnh TH xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện HTr, tỉnh TH xử 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 51 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 03/6/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Minh V; sinh năm 2001;

Trú tại: thôn PT, xã TH, huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt.

Anh Bùi Văn B; Sinh năm 1995;

Trú tại: thôn TM, xã TL, huyện TT, tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 03/06/2022 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại gia đình bà Bùi Thị B ở thôn TM, xã TL có hoạt động về ma túy. Tổ công tác Công an huyện TT tiến hành xác minh đối với nội dung tin báo trên. Qua kiểm tra tại nhà bà Bùi Thị B, tổ công tác phát hiện Bùi Văn D (SN 1997 trú thôn TM, xã TL, TT) đang có hành vi mua bán ma túy cho Đào Minh V (SN 2001, trú thôn PT, xã TH, TT). Thu giữ trên tay phải của V đang cầm 01 gói giấy bạc kích thước khoảng (01 x 02)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Thu giữ trên người Bùi Văn D 01 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng; Thu tại vị trí đầu giường của Bùi Văn D ngồi có 01 túi vải bên trong có chứa 17 gói nhỏ, cùng kích thước khoảng (01x 02) cm bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Khai thác nhanh tại chỗ, D và V khai nhận: gói ma túy thu giữ của V là V vừa mua được của D với giá 100.000 đồng, còn tiền thu giữ là tiền có được do D bán ma túy cho V, 17 gói nhỏ là ma túy của D mua được của Nguyễn Thị Thanh Th ở thị trấn HTr, huyện HTr; mục đích là để bán cho người nghiện kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn D, Đào Minh V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và niêm phong tang vật. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ xe mô tô, điện thoại để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày 03/6/2022, Nguyễn Thị Thanh Th (SN 1974, trú tại tiểu khu 6, thị trấn HTr, huyện HTr) đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT đầu thú hành vi bán trái phép ma túy cho D.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn D, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ tại thùng nhựa màu đỏ trong nhà bếp có 01 túi nilon kích thước khoảng (15x15)cm bên trong có 80 gói giấy bạc có kích thước tương đối B nhau khoảng (01x02) cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng. Theo khai nhận của Bùi Văn D đây là ma túy do D cất giấu mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 2091/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Chất bột chứa trong 01 gói giấy bạc, có kích thước khoảng (01x02)cm, thu giữ của Đào Minh V là ma túy, có tổng khối lượng là 0,020g loại Heroine; Chất bột chứa trong 17 gói giấy bạc, có kích thước khoảng (01x02) cm, thu giữ tại giường ngủ của Bùi Văn D là ma túy, có tổng khối lượng là 0,306g loại Heroine; Chất bột chứa trong 80 gói giấy bạc, có kích thước khoảng (01x02)cm, thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà Bùi Văn D là ma túy, có tổng khối lượng là 1,592g loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 2096/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: 01 tờ tiền 100.000 đồng (thu giữ khi bắt quả tang của Bùi Văn D) là tiền thật.

Về nguồn gốc ma túy của Bùi Văn D khai nhận: bản thân là người nghiện chất ma túy nên vào khoảng 11 giờ, ngày 31/5/2022 D xuống thị trấn HTr, tỉnh TH để mua ma túy về mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời, trước khi đi D sử dụng số điện thoại "0944.404.819" để liên lạc với số điện thoại "0386.542.705" (số điện thoại này D lưu là chị Th) qua trao đổi D hỏi mua ma túy (Heroine) với giá 1.000.000 đồng thì được người này đồng ý. Ngay sau đó, Bùi Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu Cub Dream, không có biển kiểm soát của chị Bùi Thị B (SN 1981 là chị gái của D) đi từ xã TL, huyện TT đến trạm dừng xe buýt số 05 trên đường QL 1A đoạn qua thị trấn HTr, tỉnh TH gặp và mua của Th 01 gói ma túy. Khi mua được ma túy D quay về nhà và một mình phân chia số ma túy trên thành 30 gói nhỏ kích thước mỗi gói khoảng (01x 02)cm và cất trong túi vải mục đích sử dụng và bán kiếm lời (D đã sử dụng và bán 12 gói trước khi bị bắt quả tang). Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D tiếp tục liên lạc với số thuê bao 0386.542.705 sau đó xuống vị trí trước đó đã hẹn để mua 1.750.000 đồng tiền ma túy. Quá trình mua ma túy D không xác định được người này có phải là Th hay không. Mua được ma túy xong, D về nhà và phân chia gói ma túy này thành 80 gói nhỏ, kích thước mỗi gói khoảng (01x02)cm và bỏ tất cả vào túi nilon cất giấu. Đến sáng ngày 03/06/2022 khi đang bán ma túy cho Đào

Minh V thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Bùi Văn D, Nguyễn Thị Thanh Th khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 31/5/2022, Nguyễn Thị A (SN 1989, trú tại tiểu khu TQ, thị trấn HTr, huyện HTr, là người quen của Th) có dùng số điện thoại "0386.542.705" gọi cho Th vào số điện thoại "0904.993.426" và nói Th đến khu vực gốc cây cột điện nằm ở cạnh đường QL1A thuộc tiểu khu TQ, thị trấn HTr, huyện HTr, tỉnh TH lấy gói ma túy có sẵn ở đó mang đến điểm dừng xe bus thuộc tiểu khu 6, thị trấn HTr, huyện HTr, tỉnh TH để bán cho một nam thanh niên với giá 1.000.000 đồng. Th đồng ý, đồng thời điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, biển kiểm soát 36F5-034.96 (xe này trước đó Th mượn của anh Đỗ Văn T -SN 1979, trú tại khu phố 3, thị trấn VD, huyện TT) đến vị trí mà A đã để sẵn ma túy rồi lấy ma túy mang đến điểm dừng xe bus số 5 thuộc tiểu khu 6, thị trấn HTr, huyện HTr bán cho nam thanh niên lấy số tiền 1.000.000 đồng (sau này Th mới biết nam thanh niên này tên là D, người ở huyện TT, quá trình bán ma túy cho D chỉ có Th và D biết với nhau). Sau khi bán ma túy xong Th cầm số tiền trên về giao lại cho Nguyễn Thị A (việc Th mang tiền về giao lại cho Nguyễn Thị A cũng chỉ có Th và A biết với nhau).Th khai, ngoài lần bán ma túy vào khoảng 11 giờ ngày 31/5/2022 nêu trên, Th không bán ma túy cho D lần nào nữa.

Đối với nguồn gốc số ma túy mà D mua vào 20 giờ ngày 31/5/2022 D không xác định được ai, không rõ nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thị Thanh Th, cùng ngày 03/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị A (SN 1989, trú tại tiểu khu TQ, thị trấn HTr, huyện HTr, tỉnh TH) qua khám xét thu giữ tại phòng ngủ của Nguyễn Thị A 01 gói nilon màu trắng, có một viên màu đỏ, kích thước khoảng (05x10) cm, bên trong có chất bột màu trắng. Tại bản kết luận giám định số: 2091/KL – KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, gói nilon thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Thị A là ma túy, có tổng khối lượng là 0,512g, loại: Heroine. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Thị A, tuy nhiên A không thừa nội dung khai báo của Th về số ma túy mà Th bán và số điện thoại "0386.542.705" A không sử dụng, ngoài lời khai của Th không có tài liệu nào thể hiện nội dung này. Do đó không đủ cơ sở xác định A đồng phạm trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Thị A, A khai không phải của A, A không biết từ đâu mà có. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy độc lập để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Về số lần bán ma túy của Bùi Văn D khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Đào Minh V bị bắt quả tang trên thì trước đó ngày 01/6/2022 thì Bùi Văn D còn 02 lần bán

ma túy cho Bùi Văn B và Bùi Văn C cùng trú tại xã TL, huyện TT. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Bùi Văn B thì B khai nhận như nội dung khai báo của D. Tuy nhiên đối với lần bán ma túy cho C, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với C nhưng C không có mặt, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa có lời khai của C trong hồ sơ vụ án. Do đó không đủ cơ sở xác định được lần bán ma túy của D cho Bùi Văn C.

Trong vụ án có Đào Minh V là người đã mua ma túy của Bùi Văn D quá trình điều tra xác định V là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, V là người chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy V mua là 0,020 gam Heroine không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Minh V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

Đối với Bùi Văn B cũng là người đã mua ma túy của D. Tuy nhiên, B khai sau khi mua đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được gói ma túy. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Bùi Văn B.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn D, Nguyễn Thị Thanh Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Đào Minh V, Bùi Văn B là những người mua ma túy của D; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy. Như vậy có đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị Thanh Th đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn D. Đối với Bùi Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đào Minh V, Bùi Văn B.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, thông qua bắt quả tang, khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 98 gói nhỏ (Thu giữ khi bắt quả tang và khám xét tại nhà của Bùi Văn D, kết quả giám định là (Heroine). Sau giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật giám định gồm:

- 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Phạm Thanh Hải, Lại Thị Thanh Loan và 7 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH bên trong có bao gói mở niêm phong của phong bì không ký hiệu thứ hai và 0,486 chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu trắng có một viên màu đỏ, có kích thước khoảng (5x 10) cm của phong bì ký hiệu thứ hai.

- 01 phong bì do công an tỉnh TH ký hiệu 2096/KL – KTH phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh Hải, Nguyễn Văn Quang

và 3 hình dấu của phòng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH (Bên trong có chứa số tiền 100.000đồng).

- 01 điện thoại IPHONE, kiểu máy 6 PLUS, mặt trước màn hình bị vỡ, mặt lưng màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim số 0944404819.

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim: 0904.993.426.

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, đã qua sử dụng, không có thẻ sim.

Cũng qua bắt quả tang, khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen đỏ, có biển kiểm soát: 36F5-034.96, số khung: 4327BY533368; số máy: 43E6495508 (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh Th).

- 01 xe mô tô không có biển kiểm soát, màu sơn: xanh tím, nhãn hiệu Cub DREAM, hai bên cánh yếm phải trái không có, xe cũ đã qua sử dụng (tạm giữ của Bùi Văn D).

- Tiền Việt Nam: 150.500.000 đồng (thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh Th).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Cub DREAM là tài sản của chị Bùi Thị B – là chị gái của Bùi Văn D); Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen đỏ, có biển kiểm soát: 36F5-034.96 là tài sản của anh Đỗ Văn T. Khi D, Th mượn xe mô tô đi mua bán trái phép chất ma túy chị B, anh T không biết; số tiền 150.500.000 đồng là tiền của anh T nhờ Th cất giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản trả lại xe cho chị B và trả xe, trả số tiền 150.500.000 đồng cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại các bị cáo không có tài sản gì có giá trị và không có thu nhập.

Ngày 20/9/2022 anh Đỗ Văn T đã nộp thay Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền Th đã bán ma túy cho Bùi Văn D.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSTT ngày 05/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma*

tuý”, xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma tuý*”, xử phạt bị cáo từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

Về hình phạt tiền bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung B tiền đối với các bị cáo Bùi Văn D và Nguyễn Thị Thanh Th.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH phát hành ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Phạm Thanh Hải, Lại Thị Thanh Loan và 7 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH bên trong có bao gói mở niêm phong của phong bì không ký hiệu thứ hai và 0,486 chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu trắng có một viên màu đỏ, có kích thước khoảng (5x 10) cm của phong bì ký hiệu thứ hai.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) có số seri: OX12143174 (thu giữ trên người của Bùi Văn D).
- 01 điện thoại IPHONE, kiểu máy 6 PLUS, mặt trước màn hình bị vỡ, mặt lưng màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim số 0944404819 của Bùi Văn D.
- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim: 0904.993.426 của Nguyễn Thị Thanh Th.
- Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Th chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, đã qua sử dụng, không có thẻ sim.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh tụng tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để có điều kiện học tập, cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT; của điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TT và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D và Nguyễn Thị Thanh Th thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

- Bùi Văn D đã 01 lần thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị Thanh Th và 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đào Minh V, Bùi Văn B. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Thị Thanh Th đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn D với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Trước đó bị cáo Th đã hai lần bị xử phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/12/2021, tuy nhiên bị cáo chưa được xóa án tích, do đó bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Bùi Văn D theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Thị Thanh Th theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng do Bùi Văn D và Nguyễn Thị Thanh Th thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; Giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật hình sự và cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ra ăn năn hối cải; nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo có mẹ được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến

hạng nhất do đó bị cáo Th được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản và không có thu nhập đáng kể nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[6]. Tại bản kết luận giám định số: 2091/KL – KTHS ngày 10/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, gói nilon thu giữ trong phòng ngủ của Nguyễn Thị A là ma túy, có tổng khối lượng là 0,512g, loại: Heroine. Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc với Nguyễn Thị A, tuy nhiên A không thừa nội dung khai báo của Th về số ma túy mà Th bán và số điện thoại "0386.542.705" A không sử dụng, ngoài lời khai của Th không có tài liệu nào thể hiện nội dung này. Do đó không đủ cơ sở xác định A đồng phạm trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy. Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà của Nguyễn Thị A, A khai không phải của A, A không biết từ đâu mà có. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy độc lập để tiếp tục điều tra, làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Bùi Văn D khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Đào Minh V thì trước đó ngày 01/6/2022 thì Bùi Văn D còn 02 lần bán ma túy cho Bùi Văn B và Bùi Văn C. HĐXX thấy:

- Đối với Bùi Văn B cũng là người đã mua ma túy của D. Tuy nhiên, B khai sau khi mua xong đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được gói ma túy. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Bùi Văn B là phù hợp.

- Đối với Bùi Văn C, Cơ quan điều tra đã triệu tập làm việc đối với C nhưng C không có mặt, không rõ đi đâu, làm gì nên chưa có lời khai của C trong hồ sơ vụ án. Do đó không đủ cơ sở xác định được lần bán ma túy của D cho Bùi Văn C. Cơ quan điều tra sẽ tiến hành điều tra xác minh xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Đào Minh V là người đã mua ma túy của Bùi Văn D quá trình điều tra xác định V là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy là để sử dụng cho bản thân, V là người chưa có tiền án, tiền sự; khối lượng ma túy V mua là 0,020 gam Heroine, không đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Minh V về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô không có biển kiểm soát, nhãn hiệu Cub DREAM là tài sản của chị Bùi Thị Băng, trú tại thôn Eo Bàn, xã TL, huyện TT (là chị gái của Bùi Văn D); Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen đỏ, có biển kiểm soát: 36F5-034.96 là tài sản của anh Đỗ Văn T, trú tại khu phố 3, thị trấn VD, huyện TT. Khi D, Th mượn xe mô tô đi mua bán trái phép chất ma túy chị B, anh T

không biết; số tiền 150.500.000 đồng là tiền của anh T nhờ Th cất giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý tài sản trả lại xe cho chị B và trả lại xe, trả số tiền 150.500.000 đồng cho anh T là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản là đúng quy định của pháp luật.

[10]. Về vật chứng:

- 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH phát hành ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Phạm Thanh Hải, Lại Thị Thanh Loan và 7 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH (bên trong chứa bao gói mở niêm phong của phong bì không ký hiệu thứ hai và 0,486 chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu trắng có một viền màu đỏ, có kích thước khoảng (5x 10) cm của phong bì ký hiệu thứ hai). Là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 100.000 đồng, là số tiền do Bùi Văn D phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại IPHONE, kiểu máy 6 PLUS, mặt trước màn hình bị vỡ, mặt lưng màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim số 0944404819 (Thu giữ của Bùi Văn D).

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim: 0904.993.426 (Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh Th).

02 chiếc điện thoại này là công cụ phương tiện D và Th sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, đã qua sử dụng, không có thẻ sim (thu giữ của Nguyễn Thị Thanh Th), quá trình điều tra không liên quan đến vụ án, do đó trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Th là phù hợp.

[11]. Đối với số tiền 1.000.000 đ (Một triệu đồng) mà Nguyễn Thị Thanh Th đã bán ma túy cho Bùi Văn D mà có, đây là khoản tiền bị cáo Th thu lời bất chính, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước (Bị cáo Th đã nộp ngày 20/9/2022).

[12]. Đối với số tiền 100.000 đ (Một trăm nghìn đồng) mà Bùi Văn D đã bán ma túy cho Bùi Văn B, đây là khoản tiền bị cáo D thu lời bất chính, vì vậy cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D và bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th phạm tội “Mua

bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

Áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh Th 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 chiếc phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH phát hành ký hiệu T2 được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Phạm Thanh Hải, Lại Thị Thanh Loan và 7 hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH (bên trong chứa bao gói mở niêm phong của phong bì không ký hiệu thứ hai và 0,486 chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu trắng có một viên màu đỏ, có kích thước khoảng (5x 10) cm của phong bì ký hiệu thứ hai).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì do công an tỉnh TH ký hiệu 2096/KL – KTHS phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Phạm Thanh Hải, Nguyễn Văn Quang và 3 hình dấu của phòng Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH.

- 01 điện thoại IPHONE, kiểu máy 6 PLUS, mặt trước màn hình bị vỡ, mặt lưng màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong, bên trong điện thoại có 01 thẻ sim số 0944404819 của Bùi Văn D.

- 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng đã qua sử dụng, kèm theo thẻ sim: 0904.993.426 của Nguyễn Thị Thanh Th.

Trả lại cho Nguyễn Thị Thanh Th 01 chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6S, màu bạc, đã qua sử dụng, không có thẻ sim.

Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/9/2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh TH.

Buộc Nguyễn Thị Thanh Th phải nộp truy thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) mà Nguyễn Thị Thanh Th đã bán ma túy cho Bùi Văn D để nộp ngân sách Nhà

nước (Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0004025 ngày 20/9/2022). Nguyễn Thị Thanh Th đã nộp đủ số tiền truy thu.

Buộc Bùi Văn D phải nộp truy thu số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) mà Bùi Văn D đã bán ma túy cho Bùi Văn B để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Thị Thanh Th mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo Bùi Văn D, Nguyễn Thị Thanh Th. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS TT;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
DÂN TÒA

Mai Văn Đảm Quách Hà
Vinh

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS TT;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ Tọa phiên
tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
DÂN TÒA

Tân Mai Văn Đảm Đình Văn Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Hà Long Biên **Nguyễn Văn**
Quý

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Quý **Hà Long Biên** **Nguyễn Văn**

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS TT;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.MHỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

